TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐS** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2023/HS-ST Ngày 12 - 01 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐS TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Hoàn Sinh - Nghề nghiệp: Đoàn Thanh Niên

Ông Nguyễn Văn Long - Nghề nghiệp: Cán bộ Văn phòng UBND xã.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lại Thị Minh Hồng - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐS, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Ông Lê Quý Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Xuân **TR**; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1970; tại huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn **VL**, xã **ĐN**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Sỹ **B** *(đã chết)*; con bà: Nguyễn Thị **C***(đã chết)*; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 28/5/2022, đến ngày 31/5/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Cháu Nguyễn Thị Ánh **L**; sinh ngày: 13/11/2010; nơi cư trú: Thôn **VL**, xã **ĐN**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Vũ Thị **C**; sinh năm: 1964; nơi cư trú: Thôn **TH**, xã **ĐN**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá. Là bác dâu của bị hại. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá. Địa chỉ: Số 32, đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Lê Thị **LX** – Sinh năm 1940
Địa chỉ: Thôn **VL**, xã **ĐN**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào sáng ngày 22/5/2022, Lê Xuân **TR** đi ăn sáng và uống rượu tại quán nhà anh Lê Duy **H**, sinh năm 1974, ở thôn **TG**, xã **ĐN**, huyện **ĐS**. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, **TR** đi vào nhà ông Nguyễn Minh Đoàn, sinh năm 1949, ở thôn **VL**, xã **ĐN** (là bố vợ của **TR**) để thăm ốm. Tại nhà ông Đoàn, **TR** lấy rượu ra uống tiếp. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, **TR** ra về, khi đi qua nhà cháu Nguyễn Thị Ánh **L**, sinh ngày 13/11/2010, ở cùng thôn **VL**, xã **ĐN** đang ở nhà một mình là con của anh Nguyễn Trọng **T**, sinh năm 1985 (là nạn nhân chất độc da cam) làm nghề tự do và chị Nguyễn Thị **HN**, sinh năm 1977 (chị **HN** đã bỏ nhà đi từ lâu). **TR** thấy cháu **L** đứng ở cửa ra vào phòng khách nên đã quay lại và đi vào nhà mục đích là để xin sờ soạng cháu **L** nhằm thỏa mãn dục vọng. Khi vào phòng khách **TR** thấy cháu **L** đang ngồi ở ghế đối diện với chiếc tivi, **TR** nói với cháu **L**: *"Cho chú sờ tí chú cho 100.000 đồng"*. Khi nghe **TR** nói cháu **L** không nói lại, **TR** đưa cho cháu **L** tờ tiền 100.000 đồng rồi cháu **L** đứng lên nhận tiền. **TR** nói tiếp:*"Đi vô buồng chú sờ tí thôi"*. Cháu **L** đi trước vào buồng, **TR** đi theo sau. Khi đi đến gần chiếc giường ở vị trí giữa giường, cháu **L** quay người lại đối diện với **TR**. **TR** kéo áo của cháu **L** lên trên, dùng hai tay đặt vào hai vú của cháu đồng thời đẩy nhẹ cháu **L** ngồi xuống giường với tư thế nửa nằm nửa ngồi, hai chân cháu **L** để dưới đất. **TR** dùng hai tay bóp hai vú cháu **L** hai cái, bị kích thích nên **TR** để nguyên tay trái trên vú của cháu **L**, tay phải luồn vào trong quần qua lớp quần lót rồi dùng tay xoa, nhấp ngón trỏ phải vào rãnh giữa âm hộ cháu **L** nhiều lần. Khi đã cảm thấy được thỏa mãn và thấy hành vi của mình là vi phạm nên **TR** dừng lại và rút tay ra. Sau đó **TR** dặn cháu **L**: *"Tiền đó để mà mua kem với sữa mà ăn đừng đưa cho bố và đừng nói chuyện này với ai"*, rồi **TR** đi về nhà. Cháu **L** sau đó đã sang nhà bà nội của cháu là bà Lê Thị **LX**, sinh năm 1940 và nói với bà: *"Ông **TR** vừa sờ vú, sờ bướm của cháu và cho cháu tờ tiền"* rồi đưa cho bà **LX** giữ tờ tiền 100.000 đồng mà **TR** đưa cho cháu. Đến ngày 27/5/2022, sự việc được bác dâu của cháu **L** là bà Vũ Thị **C**, sinh năm 1964, ở thôn **TH**, xã **ĐN** phát giác và đã gửi đơn tố giác hành vi của **TR** tới Cơ quan điều tra. Ngày 28/5/2022, Lê Xuân **TR** đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện **ĐS** để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 27/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện **ĐS** đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 70/QĐ-ĐCSHS để giám định pháp y về tình dục đối với cháu Nguyễn Thị Ánh **L**.

Ngày 03/6/2022, Trung tâm pháp y Thanh Hoá đã ra Bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 42/2022/TTPY-TDTE, kết luận:

"Tại thời điểm khám giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục đối với cháu Nguyễn Thị Ánh ***L****:*

- Vùng đầu, mặt, cổ không thấy tổn thương.

- Vùng lưng, ngực, bụng không thấy tổn thương.

- 04 vết xước da tại vùng bờ ngoài vai trái mỗi vết kích thước (0,2x0,3) cm.

- 02 vết xây xước da bờ trong bả vai trái kích thước (1x0,1) cm.

- 01 vết xây xước da vùng mặt trước đầu gối phải kích thước (1,5x0,2) cm.

- Âm hộ, âm đạo, môi lớn, môi bé không thấy tổn thương.

- Vú hai bên không thấy tổn thương.

- Mông hai bên không thấy tổn thương.

- Lông mu đang phát triển.

- Màng trinh không thấy tổn thương.

- Hậu môn không thấy tổn thương.

- Tầng sinh môn không thấy tổn thương.

- Không tìm thấy tinh trùng hoặc xác tinh trùng trên các mẫu đã làm.

- Không tìm thấy song cầu khuẩn trong các mẫu đã làm.

- Nguyễn Thị Ánh ***L*** *không có thai.*

- Đã tiến hành thu mẫu dịch từ bộ phận sinh dục của Nguyễn Thị Ánh ***L*** *để tìm dấu vết sinh học, phục vụ quy trình giám định AND tìm nhiễm sắc thể Y."*.

Ngày 27/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện **ĐS** đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 71/QĐ-ĐCSHS để giám định pháp y ADN.

Ngày 10/6/2022, Trung tâm pháp y Thanh Hoá đã ra Bản kết luận giám định pháp y về ADN số AND 89/2022/TTPY, kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Không phân tích được AND nhiễm sắc thể Y từ mẫu HT244.22_1.

2. Kết luận:

*Trên mẫu tăm bông thu được chất bám dính tại bộ phận sinh dục của cháu Nguyễn Thị Ánh **L** sinh ngày 13/11/2010 ở thôn **VL**, xã **ĐN**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá gửi giám định pháp y về AND: Không có AND nhiễm sắc thể Y.”*.

- Vật chứng của vụ án gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng do bà Lê Thị **LX** giao nộp. Viện kiểm sát nhân dân huyện **ĐS** đã ra Quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện **ĐS** bảo quản chờ xử lý.

- Về bồi thường thiệt hại: Ngày 12/8/2022, chị Nguyễn Thị Thương, là vợ của **TR** đã đến Chi cục THADS huyện **ĐS** để nộp tiền bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị cáo với số tiền là 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo và bà Vũ Thị **C** là người đại diện hợp pháp cho bị hại thỏa thuận, thống nhất được với nhau về việc bị cáo bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm cho cháu Ánh **L** số tiền là 40.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Xuân **TR** về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 3 Điều 54 BLHS để xử phạt Lê Xuân **TR** mức án từ 06 năm đến 07 năm, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bà **C** thống nhất bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho cháu **L** 40.000.000 đồng, đề nghị công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và người đại diện của bị hại. Bị cáo đã nộp số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện **ĐS**, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước tiền mệnh giá 100.000 đồng do bà Lê Thị **LX** giao nộp, là phương tiện phạm tội của bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Xuân **TR** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng.

Ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Thống nhất với tội danh, tình tiết giảm nhẹ và hình phạt mà đại diện VKSND đã truy tố đối với bị cáo. Thống nhất với bị cáo về việc bị cáo bồi thường tổn thất về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín cho cháu **L** số tiền 40.000.000 đồng, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo..

Ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Thống nhất với tội danh, tình tiết giảm nhẹ và hình phạt mà đại diện VKSND đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người đại diện cho bị hại về khoản tiền bồi thường.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Ngày 22/5/2022, tại nhà cháu Nguyễn Thị Ánh **L**, ở thôn **VL**, xã **ĐN**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá, lợi dụng cháu Nguyễn Thị Ánh **L**, sinh ngày 13/11/2010 ở nhà một mình nên Lê Xuân **TR** đã vào nhà đưa 100.000 đồng rồi dụ dỗ cháu **L** cho sờ vào các vùng nhạy cảm để thỏa mãn dục vọng của mình. Hành vi của **TR** khi dùng ngón tay trỏ phải xâm nhập vào bộ phận sinh dục của cháu **L** là hành vi quan hệ tình dục khác được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao *"Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các điều 141, 142, 143, 144,145, 146, 147 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi"*. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm vào điểm b khoản 1 Điều 142 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS và khoản 2 Điều 51 BLHS như sau: Bị cáo đã tác động gia đình nộp khoản tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện **ĐS** để thực hiện việc đền bù cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đầu thú, có thân nhân là người có công với nước, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục ở trẻ em được pháp luật bảo vệ, chỉ vì ham muốn và để thỏa mãn dục vọng thấp hèn của bản thân mà bị cáo bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của cháu **L** mà còn gây tác hại đến đạo đức xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho gia đình người bị hại cũng như cộng đồng xã hội, trong khi cả nước đang lên án gay gắt về tình trạng xâm hại tình dục trẻ em. Nên cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Thời gian bị cáo bị tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bà **C** thống nhất bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho cháu **L** 40.000.000 đồng, chấp nhận bị cáo đã thực hiện bồi thường được số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng do bà Lê Thị **LX** giao nộp, là phương tiện phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện **ĐS**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện **ĐS**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54; Điều 38 BLHS:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân **TR** phạm tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi".

Xử phạt: Lê Xuân **TR** 06 (Sáu) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 28/5/2022).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 590, 592 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Lê Xuân **TR** và người đại diện hợp pháp của bị hại bà Vũ Thị **C** về việc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000đ *(bốn mươi triệu đồng)*. Chấp nhận bị cáo **TR** đã thực hiện xong việc bồi thường số tiền 20.000.000đ *(hai mươi triệu đồng)* cho bị hại cháu **L**, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho cháu **L** số tiền 20.000.000đ *(hai mươi triệu đồng)*. Cháu **L** được nhận ngay số tiền 20.000.000đ *(hai mươi triệu đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số AA/2021/0003081 ngày 12/08/2022.

Khoản tiền bồi thường này được thi hành ngay, mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng do bà Lê Thị **LX** giao nộp, là phương tiện phạm tội của bị cáo theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/09/2022 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện **ĐS**.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: bị cáo Lê Xuân **TR** phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử kín sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của cháu **L** trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TR hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- CQĐT CA huyện **ĐS**;
- CQTHAHS CA huyện **ĐS**;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện **ĐS**;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Tân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thanh **Phạm Đức Hoàn** **Nguyễn Thanh Tân**